

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-PT

Ngày 28-8-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yên

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Quốc Phòng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2025/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 130/2025/HNGĐ-ST ngày 16-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2025/QĐ-PT ngày 12-8-2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ P

Sinh năm 1988; số định danh cá nhân: 049188018724; cư trú tại: đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Quảng Nam nay là phường B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Công M

Sinh năm 1984; số định danh cá nhân: 049084020271; cư trú tại: đường H, phường M, thành phố T, tỉnh Quảng Nam nay là phường B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Công M, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ P, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Công M đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố K, tỉnh Quảng Nam vào ngày 03-02-2015. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông M không tin tưởng bà và gia đình bà, hay ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự bà, về tài chính thì phần ai nấy chi tiêu, không có sự chia sẻ, gắn kết trong gia đình, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay bà không còn tình cảm vợ chồng với ông M nữa nên yêu cầu cho bà được ly hôn.

Về con: Bà và ông M có 02 con chung là Trần Nguyễn Linh N, sinh ngày 04-11-2015 và Trần Công Nguyên K, sinh ngày 15-8-2022; ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông M cấp dưỡng cho mỗi con 2.500.000 đồng tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông M tự thỏa thuận với nhau.

Bị đơn ông Trần Công M, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với trình bày của bà P về việc kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng ông thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, ông muốn vợ chồng đoàn tụ về nuôi con, nhưng bà P kiên quyết thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con: Ông và bà P có 02 con chung; ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Công Nguyên K; hai bên cha mẹ tự lực nuôi con; nếu Tòa án giải quyết giao cả 02 con cho bà P nuôi thì ông không đồng ý cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung nói trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 130/2025/HNGĐ-ST ngày 16-6-2025, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình,

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Trần Công M.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Trần Công M thuận tình ly hôn.

+ Về con: Giao con Trần Nguyễn Linh N, sinh ngày 04-11-2015 và Trần Công Nguyên K, sinh ngày 15-8-2022 cho bà Nguyễn Thị Lệ P trực tiếp nuôi cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Buộc ông Trần Công M phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/1 con/1 tháng) cho đến khi hai con thành niên.

Ngày 30-6-2025, ông Trần Công M nộp đơn kháng cáo đề nghị giải quyết cho ông được trực tiếp nuôi con Trần Công Nguyên K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Trần Công M về yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Công Nguyên K, thì thấy:

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông Trần Công M và bà Nguyễn Thị Lệ P có 02 con chung là Trần Nguyễn Linh N, sinh ngày 04-11-2015 và Trần Công Nguyên K, sinh ngày 15-8-2022. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông M yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K; thời điểm này cháu K chưa đủ 03 tuổi, cháu đang rất cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng của cả người cha và mẹ để phát triển toàn diện, nhưng lúc này cháu lại là bên đang gánh chịu hậu quả rất lớn từ việc ly hôn của cha mẹ để lại; quyền được sống chung với cả cha, mẹ là không còn và việc cháu phải được giao cho một trong cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không thể tránh khỏi. Cũng như bà P, thì ông M cũng có điều kiện để được giao trực tiếp nuôi con, nhưng lúc này cả hai phải có trách nhiệm tạo điều kiện để con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm nhằm bớt đi phần nào sự mất mát về tình cảm gia đình, cũng như tránh những tổn thương có thể lường trước. Mặt khác, nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Xét việc giao con chung cho người cha hay mẹ trực tiếp nuôi phải trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của người con, còn quyền được trực tiếp nuôi con của cha, mẹ là thứ yếu so với quyền lợi của các con. Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông M là có trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Còn về yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K của bà P thì thấy: Hiện tại bà cũng có việc làm và thu nhập ổn định; đảm bảo về phẩm chất, đạo đức để được giao trực tiếp nuôi con; xét cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cháu K cho bà P trực tiếp nuôi, là đúng với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; do đó, kháng cáo của ông M là không được chấp nhận.

[2] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Công M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130/2025/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Công M;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130/2025/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về con:

Giao 02 con chung tên Trần Nguyễn Linh N, sinh ngày 04-11-2015 và Trần Công Nguyên K, sinh ngày 15-8-2022 cho bà Nguyễn Thị Lệ P trực tiếp nuôi.

Buộc ông Trần Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/1 con/1 tháng) cho đến khi con thành niên.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Trần Công M có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Ông Trần Công M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000719 ngày 17-7-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của 130/2025/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến

Đỗ Thị Thuý Năng

Ngô Hà Nam

